

nguyên tắc công bằng, hợp lý, trong vấn đề giáo dục. Nhất là lên trình độ đại học, không thể lỏng lẻo được.

Trên thực tế, có lúc chúng ta chọn cán bộ cho đi học nước ngoài không đúng nguyên tắc, không đảm bảo chất lượng, đến nỗi nhiều học sinh không đủ khả năng theo học đã bị trả lại. Nhưng khi thầy Bửu làm Bộ trưởng Đại học và Trung học chuyên nghiệp, đặt ra việc thi tuyển kèm theo chế độ thêm điểm ưu tiên cho các loại đối tượng thí sinh, thì việc lựa chọn đã công bằng, hợp lý hơn. Một anh bạn thân của tôi dạy tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội kể lại câu chuyện khá phổ biến sau đây. Một lần đi coi thi tuyển sinh đại học ở Thanh Hóa, có người tìm đến gặp anh bạn tôi để hỏi tin về Bộ trưởng Tạ Quang Bửu. Năm đó thầy Bửu đã nghỉ hưu. Bạn tôi thấy người kia có vẻ thất vọng, tưởng đâu anh ta hỏi thăm thầy Bửu để gởi gắm con cháu vào đại học. Nhưng người này nói: "Gia đình tôi suốt đời biết ơn ông Tạ Quang Bửu. Nhờ ông đã đặt ra việc thi vào đại học mà con tôi thi đạt điểm cao đã được đi học nước ngoài. Bác nghĩ xem: tôi là cán bộ thường, gia đình nghèo, làm sao dám mơ cho con học đại học, nói gì đến việc con được đi học nước ngoài. Nếu ông Bộ trưởng Tạ Quang Bửu không đặt ra chế độ thi tuyển thì con chúng tôi dân thường và cán bộ nghèo làm sao "dịch" lại được với con các ông ở tỉnh trong việc tuyển chọn như trước đây?".

Về vấn đề cán bộ, thầy Bửu đã góp phần đào tạo hàng chục nghìn cán bộ trong nước và ngoài nước, trong số đó nhiều người đã đỗ phó tiến sĩ, tiến sĩ, trở thành giáo sư, và hiện đang giữ địa vị quan trọng trong các ngành.

Mặc dù một số người có chức có quyền không ưa cái "trực tính" của thầy, nhưng khi đánh giá người khác, thầy

luôn tỏ ra khách quan, vô tư, ở mỗi người thầy đều nêu được ưu điểm nổi bật, đồng thời cũng nêu những mặt hạn chế.

Có lần, tôi hỏi một "đồ đệ" của thầy, đồ tiến sĩ toán học ở CHDC Đức: "Theo anh, loại trí thức bách khoa toàn năng như thầy Bửu ở nước ta có nhiều không?" Anh trả lời: "Có thể nói là rất hiếm. Và trong tương lai khó mà có được nhiều người học vấn uyên thâm như vậy". Anh nói thêm: "Có những hội nghị về lý, hóa v.v... nhưng vẫn phải mời anh Bửu dự vì có dính đến toán học. Anh Bửu giỏi toán học là chính, nhưng hiểu biết sâu và rộng về nhiều môn khác, về khoa học tự nhiên cũng như khoa học xã hội."

Những năm tháng cuối đời, huyết áp cao, vôi hóa cột sống, hàng ngày đúng 5g30 chiều, thầy cỡi trần mặc quần cộc đi bộ 1/2 tiếng trong sân nhà, sau đó tắm nước nóng. Thầy bị vôi hóa cột sống, không cúi đầu được, phải đứng để làm việc. Tuy sức khỏe ngày càng yếu, thầy vừa đọc sách báo vừa nghiên cứu liên tục, gia đình khuyến bảo cũng rất khó. Quá tuổi "cổ lai hi" thầy Bửu phải phần đầu gay go với bệnh của người cao tuổi. Tháng 8 năm 1986, để chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ 6, Thành ủy Hà Nội có mời một số nhà trí thức dự hội nghị góp ý về chiến lược KHKT cho thủ đô. Hội nghị họp liên tục bốn ngày. Thầy Bửu, với tấm lòng hăng say của một nhà trí thức yêu nước, đã tích cực tham dự hội nghị, tuy lúc đó đã 76 tuổi và sức khỏe ngày càng sa sút. Đến ngày thứ tư, thầy mệt quá, ra xe ngồi. Đồng chí lái xe thấy vậy vội đưa thầy về nhà. Thầy lên giường và nằm luôn, gia đình phải nhờ vả mãi nhiều nơi mới có được ô-tô đưa vào bệnh viện Việt-Xô cấp cứu. Không may bệnh quá nặng (rối loạn tuần hoàn não) nên mặc dù các

giáo sư, bác sĩ và nhân viên cố cứu chữa, thầy vẫn không qua khỏi và mất vào sáng 21 tháng 8 năm 1986 tại bệnh viện Việt-Xô. Đồng chí Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và nhiều đ/c lãnh đạo nhà nước đã vào thăm trước khi thầy qua đời.

Trong hoàn cảnh gay go, cô Bún cho biết: "Đúng hôm anh mất trong nhà chỉ còn đúng 1.200 đồng. Trước đấy mấy ngày, tuy rất mệt và bận, anh vẫn để thì giờ xem lại và tìm giải đáp về toán học giúp một anh bạn trẻ".

Có thể nói thầy Tạ Quang Bửu là người thầy, người anh, đã có ảnh hưởng lớn nhất đến quá trình trưởng thành của tôi, không những về mặt học tập và học ngoại ngữ mà còn về tinh thần yêu nước, chống thực dân, đế quốc trước khi tôi hiểu biết về Đảng và chủ nghĩa Mác-Lênin.

"Thông minh, học vấn uyên thâm phát triển toàn diện, trung thực, nhàn hậu, sống thanh bạch, trong sáng..." đây là những đặc điểm chủ yếu của Giáo sư Tạ Quang Bửu, một trí thức XHCN có tầm cỡ quốc tế - một Lê Quí Đôn của thời đại Hồ Chí Minh.

Tôi nghĩ - và tin rằng - trong giới trí thức của ta, đặc biệt là thế hệ trẻ chủ nhân hiện tại và tương lai của đất nước, sẽ có người dành thì giờ đi sâu tìm hiểu thêm về những đóng góp của Giáo sư Tạ Quang Bửu, cũng như những nhà trí thức có tài năng khác, để góp phần đưa đất nước đi theo kịp các nước đang phát triển khác.

Hà Nội, tháng 8 năm 1990

TVC.

(*) Ông Trần Văn Chương sinh ngày 28.1.1919, là biên tập viên tiếng Anh đầu tiên của TTXVN, đã qua đời ngày 8.10.1990 (BT).

KỸ SƯ TÂM HỒN VÀ TÂM HỒN CỦA NHỮNG KỸ SƯ

Phóng sự của QUỐC MỸ

Tôi bị xếp hành xe ở kế ngã tư Hàm Nghi - Calmette nên phải dắt vào lề đường để vào và luôn thể điều chỉnh

mấy cái ốc vít, cãm, sên vừa mòn, vừa xộc xệch. Tôi nhìn đáng mạo có vẻ chỉ thú làm ăn của người thợ sửa với những

bộ đồ nghề như ống bom, bần ép, chậu nước, cờ - lê, mỏ lết... để ở bên cạnh thấy cũng yên tâm... không đến nỗi một lỗ vá trở thành hai, ba hoặc tháo trục giữa rồi bày vẽ hư thêm đĩa giò. Qua câu chuyện, anh cho tôi biết chỗ làm của anh không cố định, nơi nào có đồng khách qua lại thì "dóng dờ", gấp chiến dịch truy quét hoặc dẹp lòng lề đường anh lại đi tẩn. Anh bảo "đắt lành chim đậu" và nghề của anh không đòi hỏi nhiều vốn, có năng khiếu thực hành riết rồi quen đi. Tôi cũng được biết sự thu

ập hàng ngày của anh vào khoảng
n mười ngàn đồng nhưng bắp bênh
n khi nắng, khi mưa, khi khách gạt
không hết, có lúc ngồi dựa cột đèn
a ngáp dài và đếm từng lá vàng rơi.
gười khờ của khờ, mỗi ngày "thợ
a" ra càng nhiều, chỉ đi một quãng
ròng ngắn cũng đếm được nhan nhản
lưng người ngồi sửa "xế", từ "xế" nổ
n "xế" đập bằng cặp giò. Chiếc xe
a tôi sắp điều chỉnh xong thì một
ấu bé chừng mười hai tuổi đến ôm
i anh, nói nhỏ:

- Ba ơi, má nói ba về ăn cơm để
n đến trường cho kịp giờ, chú Thiềm
p ra thế ba. Anh nhìn con, ầu yếm:

- Ô, xe này cũng vừa xong, con
i với má, ba về ngay bây giờ.

Sau đó tôi mới biết người thợ sửa
ấy nghề nghiệp cũng điều luyện như
Đón Lý Hóa mà anh đang phụ trách
àng dạy tại một trường phổ thông nọ.
ng làm thêm nghề vừa kể, chiều đi
y - khoảng thời gian này anh nhường
ổ cho người em trai ruột, chú Thiềm.
Độc sống vất vả nhưng chính cái nghề
vụ đó nó đã giúp thầy TVH nhiều
im nay có thu nhập thêm ngoài đồng
ong ít ỏi để yên tâm đứng trên bục
àng.

Giã từ người giáo viên kiêm sửa
ấy, tôi đến gặp anh D. ở 125/15/I
khu Tân Thới Hòa có một sạp nhỏ
n đồ lạc-xoong bên hông chợ Lý Nam
ế. So với thầy TVH, anh D-một giáo
n Văn tương đối có cuộc sống khá
an hơn phần nhờ người vợ biết tháo
t làm ăn, phần vì anh thỉnh thoảng
ận được tiền giúp đỡ từ nước ngoài
i về của bà mẹ xuất cảnh cách đây
i hai năm. Tôi cười hỏi anh "sao không
o quách cái nghề phấn trắng, bảng đen
y để chỉ lo vào việc buôn bán, có hơn
ông?". Anh trả lời tôi rất thật:

- Nhớ Nguyễn Du với số phận
ghệt ngã của nàng Kiều lắm. Nhớ
ững câu ca dao bất hủ Việt Nam,
ớ những áng văn chương ngàn năm
n hiển, nhớ đám học trò hồn nhiên
ng buổi cấp sách đến trường... Tôi
ông thế nào giải nghệ được dù trong
ghề mớ phạm của tôi trải qua nhiều
ăng trầm và buồn vui lẫn lộn...

Đi từ ngã đường Hùng Vương vào
ra sau chợ An Đông, quẹo sang phía
n chừng vài trăm thước gặp ngay một
iểu phụ đứng tuổi nhưng vẫn còn đậm
nhan sắc, ngồi bán bún riêu mà bà
n - những "thực khách thân chủ"



thường gọi là "cô Tây riêu bún" vì cô
nói tiếng Tây như gió, đã từng học
trường Pháp, đậu Brève, tốt nghiệp su
phạm, có hai mươi lăm năm trong nghề
"gõ đầu trẻ". Ăn tới tở bún thứ hai, cà
chua, ớt, giấm, rau thơm, giá sống làm
cho tôi nước mắt trào ra chẳng khác
nào đang khóc ai... Đặt cái tô trống
tron xuống chiếc bàn gỗ lung lay như
muốn đổ, tôi hỏi người chủ quán:

- Chị nghĩ sao về môn dạy của
chị bây giờ, chị có buồn khi tiếng Pháp
bị át bởi tiếng Anh không?

Chị thờ dài chẳng biết có phải thờ
dài vì văn chương chữ nghĩa hay tại nôi
nước riêu chưa sôi, tôi bèn "phóng vấn"
chị tiếp:

- Tôi nghe nói người dạy ngoại
ngữ khác phải đi tu nghiệp cấp tốc để
trở thành giáo viên Anh vì cái nạn "Anh
thiếu, Pháp Nga thừa?"

- Buồn thì không buồn nhưng tôi
rầu rĩ... nhất là tháng tới phải giải nghệ
bán bún này để dẫn mấy đứa con về
Cửu Long lập nghiệp. Ông bà già tôi
dưới đó nhà neo người muốn các cháu
ngoại tới ở cho vui.

- Tại đây giáo viên Pháp vẫn còn
không có chỗ để bố trí thì về dưới ấy
chắc chị khó có việc làm?

- Tôi cũng nghĩ đến chuyện này,
đã làm đơn trình bày với ngành giáo
dục nhờ giúp đỡ. Nếu còn ở đây với
đồng lương ít ỏi như bây giờ, hỏi làm
sao tôi nuôi nổi mấy cháu một khi không
có ông bà ngoại chúng nó cưu mang?

Chị lắc đầu nói tiếp:

- Bán hàng này đầu một buổi, vất
và lắm anh ơi, thức khuya dậy sớm,
mình không làm sao lo tròn được nhiệm
vụ ở nhà trường, chỉ thiết thời cho mấy
em đang tuổi ham học...

Và đây cũng là lần cuối cùng tôi
ăn bún của cô Tây - một nhà giáo từ
ít lâu nay đã phải làm thêm "nghiep
vụ" vào thời buổi đời sống khó khăn
như thế này để sinh sống. Ở cô Tây đã

DUY TÂN VÀ ĐỘC TÔN

NGUYỄN NGUYỄN

Độc truyện Đồng châu hay Cổ học tinh hoa hẳn ai cũng thấy Lã
Bất Vi giàu có vô địch, quyền thế tột đỉnh nhưng vẫn tự bi mình lẻ
buồn nên phải tập hợp tân khách, soạn ra sách Lã thị Xuân Thu để gỡ
gạc với đời.

Cái mặc cảm và sự khinh rẻ nghề buôn, trong xã hội phương Đông
và riêng ở nhà Nho, kéo dài đến hết thế kỷ này qua thế kỷ khác trở
thành thâm căn cố đế, đến nỗi nhà thơ Nguyễn Du khi sáng tác truyện
Kiều, nhân vật phản diện để bắn vào những mũi tên thù ghét, không
phải bọn tham quan ô lại mà là "thằng bán tơ". Rồi Nguyễn Khuyến
bị quấy rầy lại cũng vẫn là bởi "thằng bán tơ kia dờ dỗi ra". Với nhà
Nho, như vậy cái nghề buôn cùng bọn lái buôn trước sau thật chẳng ra
gì. Cho nên hôm nay điểm lại một vài nét nhỏ của phong trào Duy tân,
sự kiên quyết trong đổi mới ở các sĩ phu yêu nước càng thật xứng đáng
để hậu thế chúng ta khâm phục.

"...Thuyền về đậu ở bến cột Đồng Hồ. Mấy cô khách hàng xuống
mua, lên tiếng hỏi: "Chú lái, chuyến này có gạo tốt không? Rồi nhìn
vào trong khoang, thấy nào là tráp khảm, đĩa khảm, lại thêm mấy pho
sách và hai thư sinh áo xuyến, khăn lược chỉnh tề, các cô thẹn thùng,
chạy một nịch lên bờ, tưởng là xuống nhầm thuyền của các thầy cú,
thầy tú. Hai nhà Nho ta hết hơi gọi:

có hai nghề rõ rệt: lao động trí óc và lao động chân tay. Đúng là “nhất sĩ nhì thương...thiếu gạo tìm đường, nhất thương nhì sĩ...”. Trước khi từ già, tôi cố moi trong óc ra một câu tiếng Pháp để nói với người nữ giáo viên ấy: “Avec toute l'estime que j'ai pour vous...” (Bằng tất cả quý mến người kỹ sư tâm hồn...)

Rồi gánh bún của cô Tây, tôi đến trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu ở 184 Nguyễn Chí Thanh quận 10. Gặp lúc đang học, tôi phải chờ giờ ra chơi mới có dịp gặp mấy thầy cô giáo và hỏi han một số học sinh bất hạnh này. Dù đời mắt đã cách biệt với thế giới bên ngoài, tôi thấy phần lớn các em vẫn vui trong học tập. Trong sự tiếp xúc này, dường như tôi nhận thấy ở các em có đôi chút mặc cảm, mặc cảm khi ai gọi trường Nguyễn Đình Chiểu là trường mù và mặc cảm mỗi

lúc tôi khuyên các em mặc quần áo đẹp đến trường. Với con số học sinh vừa phải, ở đây chỉ có từ lớp Một đến lớp Chín, các thầy cô giáo phụ trách chia ra làm ba loại: khiếm thị, kém mắt và hoàn toàn sáng. Thầy Bạch Việt, một giáo viên Anh văn và Nhạc trước kia bị mù sau nhờ chữa trị nên được khả quan hơn, tâm sự với tôi:

- Có qua cầu mới hay, mù rồi nên tôi thông cảm với “học sinh nạn nhân” của chúng tôi. Dầu học nhạc hay ngoại ngữ qua “phương pháp chữ nổi” cũng không sao làm bằng người sáng được. Thầy Việt - một giáo viên trẻ tuy kém mắt, vẫn năng nổ hoạt động, thầy đưa ra nhiều đề nghị xây dựng trường lớp ví như nữ sinh mặc đồng phục, chú trọng hơn việc dạy nhạc cho các em. Tiếng trống vào lớp, tôi nhìn những nam nữ giáo viên ở đây bên bàn giảng mà xúc động trước cảnh ngộ của cả thầy

lẫn trò...

Được sự giới thiệu của anh I Phòng giáo dục Quận 11, ngay buổi hôm ấy tôi đến thăm những lớp phổ cập cấp I ở trường Lữ Gia và T Văn Ôn. Đúng là lớp học tình thương của những người mang nặng tình thương. Với sự hỗ trợ của địa phương, những thầy cô giáo ở đây tôi tới đến tận vì lòng nhân nhiều hơn là số tiền lao khiêm nhường hàng tháng. Tại số quận huyện khác, tôi đều nhận nhiều “tấm lòng” như thế này.

Về tâm trạng của những bậc mẹ học sinh thì không khác nhau. Bác Nam Nhơn - một tiểu thương chợ Nguyễn Tri Phương có con học khối Tám trường Phổ thông cơ sở Hồng, quận 10 tâm sự với tôi:

- Phụ huynh chúng tôi rất lòng đau có đóng góp thêm chút tài trợ cho Nhà trường trong lúc sống thầy cô giáo còn gặp nhiều khăn. Chúng tôi tin tưởng vào trường A này từng có học sinh đạt giải Toán cấp quận và giải Anh văn Toàn quốc trong năm học vừa qua.

Anh Cường ngụ tại 292/30A Hát cũng nói:

- Vào lúc nền kinh tế đang chuyển đổi tất nhiên có nhiều khó khăn lúc đầu, đời sống của các thầy cô giáo chật vật như phụ huynh chúng tôi thì chúng tôi không bao giờ dám nghĩ chuyện cho con bỏ học.

Chị Nghi ở 275/3/25 Lý Thi Kiệt chỉ vào chồng sách mà chị mua cho con, nói với tôi:

- Tiền sách, tiền trường là n lớn của gia đình chúng tôi, đầu bữa bữa tôi cũng phải ráng cho con nhất tối nghiệp phổ thông trung Ông nhà báo thứ nghĩ coi “đời thầy cô giáo không ổn định thì kết học tập của con em chúng tôi bị hưởng nhiều lắm chứ !!!...”

Để kết thúc bài phóng sự này vẫn chưa nói hết được nỗi trăn trở anh chị em giáo viên, tôi vẫn n “Chọn nghề TRỒNG NGƯỜI là định cho mình một chỗ đứng, chỗ ấy không khác gì hơn là trên bực - vàng, một chỗ đứng cần phải toàn xã hội quan tâm nhiều hơn họ, những người từng được mệnh là “Kỹ sư tâm hồn” chỉ mong m thế...”

-Cứ xuống mua. Chúng tôi là lái buôn đây mà”.

Mấy dòng ở trang 99 trong cuốn “Đồng Kinh Nghĩa Thục”, biên khảo của Nguyễn Hiến Lê, lướt qua có lẽ không thể không muốn tức cười, nhưng nếu đối chiếu với ngôn ngữ trong truyện Kiều, trong thơ của Nguyễn Khuyến lẽ nào mà lại không suy nghĩ.

Các nhà Nho trong phong trào Duy tân nhìn thấy vấn đề, dù là còn ấu trĩ, vạch ra con đường dù là sơ khởi, rồi không chỉ hô hào mọi người mà tự mình dẫn thân. Các quyết tâm theo đuổi công cuộc đấu tranh giành lại độc lập cho nước, hạnh phúc cho dân đã khiến cho kẻ sĩ yêu nước gạt phăng thành kiến, hy sinh công của không chút nề hà.

Hai tác giả Nguyễn Hiến Lê và Nguyễn Văn Xuân với các công trình biên khảo đã giúp cho ta nhìn lại một chặng đường đấu tranh rầm rộ ngoài Bắc trong Nam, và quả thật quý giá không những ở nét lớn mà đặc biệt ở một số chi tiết nhỏ ví như chuyện hai nhà nho Đỗ Chân Thiết và Phương Sơn đi buôn gạo từ Thái Bình, Nam Định chở về Hà Nội bán như vừa nêu ra ở trên; hoặc như Phan Thúc Duyên, một ông Cử nhân không mưu tính con đường làm quan để vinh thân phì gia mà lại mở ra Hợp thương Phong thủ, một tiệm buôn vải, sợi, đậu đường v.v... Các tổ chức buôn bán, các hội buôn, nhà hàng, cửa tiệm nói chung được mở ra vừa nhằm mục đích tạo nguồn vốn, lập cơ sở tài chính phục vụ cho các kế hoạch hoạt động đấu tranh cứu nước, vừa tác động trong dân giúp người nông dân vượt thoát khỏi vòng hạn chế của lũy tre làng. Và rồi các ông lái, các ông chủ hàng, chủ tiệm ấy, số đông sau đó kẻ mắc vòng lao lý, người phải lên đoạn đầu đài.

Tầm gương hy sinh của các sĩ phu yêu nước trong phong trào Duy tân sẽ không bao giờ có thể phai nhòa, nhưng nhắc lại một vài nét cũng không phải cốt nhằm biểu dương sự hy sinh và lòng yêu nước mà để ghi nhận cái đúng cảm trong đối mới, trong cách nhìn, trong suy nghĩ. Sĩ, Nông, Công, Thương, ở xã hội phương Đông, kẻ sĩ hơn hai ngàn năm chiếm hàng đầu, Nho gia và tư tưởng giữ địa vị thống soái, ấy vậy mà một sớm bỗng nhận ra cái lỗi thời, lạc hậu ở cái thống soái độc tôn. Phải chăng đây chính là nội dung, là đặc điểm cơ bản của Duy tân.

Giả thiết rằng hồi ấy, thuở ấy, hô hào cổ vũ đổi mới mà các chiến sĩ của phong trào cứ khư khư ôm lấy cái địa vị thống soái của nhà Nho, không một ai thèm hạ mình làm chủ lái, làm chủ nhà hàng, cửa tiệm thì dầu cho quý vị dám liều chết quên mình, như đã dám, có lẽ Duy tân sẽ khó mà hình thành để trong lịch sử có thêm một cột mốc với những bài học dành cho đời sau suy nghiệm.

NN.